

Số: 135 /CV-MCF-TCHC

Long An, ngày 15 tháng 08 năm 2023

**Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

- Tên tổ chức: Công ty CP Xây Lắp Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm
- Mã chứng khoán: MCF
- Địa chỉ: 29 Nguyễn Thị Bảy, Phường 6 Thành phố Tân An, Long An
- Điện thoại liên hệ: 02723.821780 Fax: 02723.820509
- E-mail: info@mecofood.com.vn
- Người thực hiện CBTT: Lê Trường Sơn chức vụ Tổng giám đốc
- Loại công bố thông tin
24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
- Nội dung thông tin công bố:
Nghị Quyết HĐQT ngày 14/08/2023 nhiệm kỳ IV về việc:
 - Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD quý II năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh quý III năm 2023.
Thông qua báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2023 đã được Công ty TNHH Kiểm Toán CPA Việt Nam kiểm toán.
 - Thông qua ý kiến thẩm định báo cáo quyết toán tài chính 6 tháng đầu năm 2023 của Ban kiểm soát, với chỉ tiêu chính như sau:
 - Tổng doanh thu: 196.766.892.135 đồng
 - Lợi nhuận trước thuế: 7.086.343.846 đồng
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 15/08/2023 tại đường dẫn: www.mecofood.com.vn/cổ_đồng
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật

* Tài liệu đính kèm:
-Nghị quyết HĐQT



Lê Trường Sơn

Số : 34 /NQ-MCF-HĐQT

Long An, ngày 14 tháng 08 năm 2023

NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm ban hành ngày 18/06/2021;
- Căn cứ quy chế Hội đồng quản trị ban hành theo quyết định số 25A/QĐ-HĐQT.MCF ngày 18/06/2021;
- Căn cứ Biên bản họp HĐQT Công ty ngày 14/08/2023.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD quý II năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh quý III năm 2023.

Thông qua báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2023 đã được Công ty TNHH Kiểm Toán CPA Việt Nam kiểm toán.

Điều 2: Thông qua ý kiến thẩm định báo cáo quyết toán tài chính 6 tháng đầu năm 2023 của Ban kiểm soát, với chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng doanh thu: 196.766.892.135 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 7.086.343.846 đồng

Điều 3: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty và các bộ phận có liên quan triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận :

- UBCKNN
- Sở GD&ĐT HN
- Tổng Cty LTMN
- HĐQT, BKS Cty
- BTGD Công ty
- Lưu MC/D/HĐQT/NGHIQUYET

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Kiệt

Số: 126/BC-MCF-TCHC

Long An, ngày 09 tháng 08 năm 2023

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG SXKD QUÝ II/2023 VÀ KẾ HOẠCH SXKD QUÝ III/2023

PHẦN A
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD QUÝ II/2023

I/- Tình hình chung của công ty:

Trong quý 2 năm 2023, tình hình kinh tế thế giới tiếp tục biến động nhanh, phức tạp, khó lường, tác động, ảnh hưởng đến nhiều quốc gia, khu vực trên phạm vi toàn cầu, nhất là: hậu quả của dịch Covid-19 kéo dài; xung đột Nga - Ukraina; lạm phát đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao, chính sách tiền tệ thắt chặt, tăng lãi suất kéo dài dẫn đến suy giảm tăng trưởng, sụt giảm nhu cầu tiêu dùng.

Ở trong nước, nền kinh tế chịu tác động từ bên ngoài trên nhiều lĩnh vực, nhất là về xuất khẩu, thương mại, đầu tư, tài chính, tiền tệ, tỷ giá, lãi suất.

Đối với công ty: Tình hình hoạt động SXKD của Công ty cũng chịu ảnh hưởng của tình hình khó khăn trong nước, hầu hết các ngành hàng kinh doanh của Công ty đều không đạt được doanh thu và sản lượng theo như kế hoạch đề ra. Nhưng Ban điều hành luôn nắm bắt tình hình thị trường có những bước đi thận trọng, chắc chắn và linh hoạt đảm bảo có hiệu quả và tăng trưởng. Với Kết quả SXKD của công ty lũy kế 6 tháng đầu năm 2023 đạt trên 50% lợi nhuận theo kế hoạch, đảm bảo được việc làm, đời sống, thu nhập cho người lao động trong Công ty.

II/- Thực hiện các chỉ tiêu SXKD quý 2 năm 2023:

1. Thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu:

Mặt hàng	Đvt	KH năm 2023	TH Quý I	TH Quý II	Lũy kế 6T năm 2023	So KH năm (%)	So cùng kỳ (%)
A/ Chỉ tiêu sản lượng							
I. Mua vào							
a) Lúa gạo quy gạo	Tấn	34.000	9.939	2.727	12.666	37,25	70,65
- Lúa	Tấn	500	518		518	103,60	104,23
- Gạo	Tấn	33.750	9.680	2.727	12.407	36,76	70,18
b) Hạt nhựa + vical	Tấn	700	54	104	158	22,57	51,63
c) Lúa tươi	Tấn	1.380	111		111	8,04	20,22
d) Rơm vàng	Tấn	100	64	2	66	66,00	97,06
b) Sản lượng bán ra							
- Lương thực	Tấn	34.000	4.195	7.559	11.754	34,57	94,28
+ Nội địa	Tấn	30.000	3.942	6.724	10.666	35,55	96,46
Trong đó: cung ứng TCT							
+ Xuất khẩu	Tấn	4.000	253	835	1.088	27,20	77,22
Trực tiếp xuất	Tấn	4.000	253	835	1.088	27,20	77,22
Xuất ủy thác							

- Bao bì	1.000 cái	7.000	749	976	1.725	24,64	86,16
- Mỹ nghệ	Cont	24		5	5	20,83	83,33
- Cơ khí	Tr. đồng	20.000	3.699	12.073	15.772	78,86	220,53
- Bê tông	M ³	65.000	7.125	9.480	16.605	25,55	56,90
B/ Chỉ tiêu tài chính							
1) Tổng doanh thu	Tr. đồng	511.538	69.666	127.044	196.710	38,45	88,58
Doanh thu thuần bán hàng và CCDV	Tr. đồng	510.208	69.240	126.201	195.441	38,31	88,32
- Lương thực	Tr. đồng	354.249	52.325	92.765	145.090	40,96	90,26
+ Nội địa	Tr. đồng	304.630	47.794	79.260	127.054	41,71	93,12
+ Xuất khẩu	Tr. đồng	49.619	4.531	13.505	18.036	36,35	74,18
- Bao bì	Tr. đồng	31.500	3.487	4.470	7.957	25,26	84,87
- Mỹ nghệ	Tr. đồng	16.709		3.839	3.839	22,98	85,50
- Cơ khí	Tr. đồng	20.000	3.699	12.073	15.772	78,86	220,53
- Bê tông	Tr. đồng	87.750	9.729	13.054	22.783	25,96	57,65
TN khác+TN tài chính	Tr. đồng	1.330	426	843	1.269	95,41	163,32
2) Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	13.800	2.141	4.945	7.086	51,35	103,16
- Lương thực	Tr. đồng	8.695	4.266	3.667	7.933	91,24	116,90
+ Nội địa	Tr. đồng		4.148	2.901	7.049		119,78
+ Xuất khẩu	Tr. đồng		118	766	884		98,11
- Bao bì	Tr. đồng	703	(587)	(304)	(891)	-126,74	-515,03
- Mỹ nghệ	Tr. đồng	1.190	(407)	681	274	23,03	-74,86
- Cơ khí	Tr. đồng	467	(298)	750	452	96,79	-358,73
- Bê tông	Tr. đồng	2.745	(786)	160	(626)	-22,81	-155,72
- Khác	Tr. đồng		(47)	(9)	(56)		
3) Nộp ngân sách	Tr. đồng	Theo QĐ	802	1.999	2.801		149,39

2. Đánh giá từng mặt hàng:

+ Mặt hàng lương thực:

+ Mặt hàng lương thực:

- Thực hiện thu mua vụ Đông Xuân 2023, tổng lượng thu mua nhập kho thông qua HTX Tân Đồng Tiến : 518 tấn lúa tươi, tương đương 66 ha.

- Tổng lượng tồn kho qui gạo tại ngày 30/06/2023 là: 10.616 tấn, tổng giá trị: 106.048.669.598 đồng. Trong đó: Gạo các loại: 10.403 tấn; Lúa: 427 tấn.

+ Đã có hợp đồng đầu ra: 9.174 tấn.

+ Lượng gạo chưa có hợp đồng: 1.442 tấn.

Về Lương thực xuất khẩu: Sản lượng bán ra trong quý 2/2023 tăng 101,20%, danh thu tăng 114,67% so với cùng kỳ quý 2/2022. Nguyên nhân trong quý 2/2023 công ty ký được một số hợp đồng gạo xuất khẩu, đồng thời tìm kiếm được một vài khách hàng mới. Trong quý 2/2023 ngành hàng lương thực xuất khẩu kinh doanh có hiệu quả góp phần làm cho lợi nhuận quý 2/2023 biến động tăng so với cùng kỳ quý 2/2022.

Về lương thực nội địa: Sản lượng bán ra trong quý 2/2023 tăng 34,21% so với cùng kỳ quý 2/2022. Nguyên nhân do Công ty luôn giữ được các khách hàng truyền thống, đẩy mạnh tiếp thị bán hàng mở rộng thị trường gạo nội địa. Đây là ngành hàng mang lại lợi nhuận chính cho Công ty trong quý 2/2023 và là nguyên nhân làm cho lợi nhuận quý 2/2023 biến động tăng so với cùng kỳ quý 2/2022.

+ Mặt hàng Bao bì – Mỹ nghệ:

a)- Mặt hàng Bao bì:

Mặt hàng bao bì trong quý 2 năm 2023 số lượng bán ra 0,976 triệu cái giảm 6,51% so với cùng kỳ quý 2/2022, nguyên nhân do ngành hàng này cạnh tranh về giá bán rất khốc liệt Công ty phải giảm giá mới bán được hàng, ngoài ra một số khách hàng lớn thường xuyên lấy hàng của Công ty đã tự đầu tư hệ thống máy dệt phục vụ cho nhu cầu nội tiêu làm cho sản lượng bao bì bán ra giảm mạnh, với kết quả kinh doanh trên quý 2 năm 2023 ngành hàng bao bì kinh doanh không hiệu quả.

b)- Mặt hàng Mỹ nghệ:

Mặt hàng Mỹ nghệ trong quý 2 năm 2023 đã giao hàng được 5 con't đạt 20,83% so với kế hoạch (5 cont/24 cont), đạt 100% so với cùng kỳ 2022 (5 cont/5 cont), ngành hàng mỹ nghệ việc hoàn thành 24 cont theo kế hoạch rất khó để có thể thực hiện được nguyên nhân phía khách hàng cắt giảm sản lượng do còn tồn sản phẩm của năm 2022 chưa tiêu thụ hết. Ngoài ra giá chi phí nguyên vật liệu đầu vào như lúa non, rom vàng, chi phí nhân công tăng nhưng việc tăng giá bán sản phẩm không tăng nhiều đã làm cho ngành hàng này kinh doanh không hiệu quả.

+ Mặt hàng Cơ khí – Bê tông-VLXD:

a)- Mặt hàng Cơ khí :

Mặt hàng cơ khí trong quý 2 năm 2023 doanh số là 12,073 tỷ tăng 165,17% so với cùng kỳ quý 2 năm 2022. Trong quý 2 năm 2023 ngành hàng cơ khí kinh doanh có hiệu quả góp phần vào lợi nhuận chung toàn Công ty. Đạt được kết quả trên là do trong quý 2 năm 2023 ngành hàng cơ khí ký được một số hợp đồng gia công lắp đặt thiết bị với khách hàng bên ngoài và một số hợp đồng sửa chữa máy móc thiết bị.

b)- Mặt hàng Bê tông - VLXD:

Mặt hàng Bê tông sản lượng bán ra trong quý 2 năm 2023 là 9.480 m³ giảm 41,72% so với cùng kỳ quý 2/2022. Mặt hàng bê tông kinh doanh gặp nhiều khó khăn do tình hình chung, hầu hết các công trình xây dựng công đều tạm dừng khởi công do không có vốn, Công ty tập trung tiếp thị vào các công trình tư nhân và nhà dân nên sản lượng bán ra rất thấp. Tình hình khó khăn này dự báo còn kéo dài đến hết năm 2023. Trong quý 2/2023 ngành hàng bê tông kinh doanh hiệu quả không nhiều.

III/- Công tác quản lý:

1. Công tác quản lý điều hành:

- Ban điều hành thường xuyên cập nhật, theo dõi thông tin và diễn biến của thị trường để làm căn cứ nhận định, đưa ra những giải pháp điều hành quyết liệt, linh hoạt trong quản lý và kinh doanh nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra trong năm 2023.

- Thực hiện các báo cáo định kỳ theo Luật Chứng khoán gửi các cơ quan chức năng đúng quy định;

- Chuẩn bị hồ sơ tài liệu, chốt quyền cổ đông và tổ chức đại hội cổ đông thường niên năm 2023 vào ngày 19/4/2023.

- Thực hiện chốt quyền chia cổ tức năm 2022 cho cổ đông công ty với tỷ lệ 7.3%/VĐL

- Tăng cường kiểm soát việc sử dụng vốn, luân chuyển vốn, nợ phải thu khách hàng, công nợ nội bộ, số dư nợ ngân hàng, các khoản chi phí; không để xảy ra tình trạng nợ quá hạn, sử dụng vốn sai mục đích.

2. Công tác quản lý Đầu tư:

Trong 6 tháng đầu năm 2023 Công ty đã thực hiện đầu tư các hạng mục cấp thiết phát sinh tổng giá trị là 191.993.680 đồng trong đó:

- Làm lại hàng rào nhà vệ sinh Xí nghiệp xây lắp cơ khí trị giá công trình 152.266.407 đồng.

- Đầu tư phần mềm trạm trộn bê tông trị giá 39.727.273 đồng.

Đồng thời công ty cũng đã thanh lý một số tài sản như sau: 01 xe bơm cần bơm bê tông, 01 xe bơm ngang 60m³/h và 02 xe bồn trộn bê tông do thường xuyên hư hỏng đến nay không thể sửa chữa được.

3. Công tác tổ chức - lao động - tiền lương:

- Lao động thường xuyên trong danh sách đến 30/06/2023 là 304 người.

- Trong 6 tháng đầu năm 2023 công ty thực hiện bổ nhiệm 01 cán bộ.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách về bảo hiểm: xã hội, y tế, thất nghiệp và bảo hiểm thân thể cho CBCNVLĐ; chăm lo đời sống Người lao động, phân phối tiền lương, tiền thưởng và các chế độ theo quy định, ...

- Tiếp tục cập nhật hệ thống văn bản về chính sách của nhà nước về lao động, tiền lương, bảo hiểm,... để thay đổi các chính sách và văn bản của Công ty cho phù hợp với pháp luật.

- Công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động: Công ty đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động làm việc trong môi trường nặng nhọc độc hại. Thực hiện bồi dưỡng cho người lao động làm các công việc độc hại, nguy hiểm bằng hiện vật tại nơi làm việc.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện trang cấp Bảo hộ lao động trong toàn Công ty; Tổ chức tập huấn ATVSLĐ, ATVSTP...

IV/- NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ:

Trong quý 2 năm 2023 hầu hết các ngành hàng kinh doanh của Công ty đều không đạt được doanh thu và sản lượng theo như kế hoạch đề ra. Nguyên nhân do ảnh hưởng khó khăn chung của nền kinh tế trong nước và thế giới, nhưng Ban điều hành đã có những bước đi thận trọng, chắc chắn và linh hoạt đảm bảo có hiệu quả và tăng trưởng. Với Kết quả SXKD của Công ty lũy kế 6 tháng đầu năm 2023 đạt trên 50% lợi nhuận theo kế hoạch, bảo tồn được nguồn vốn của nhà nước, đảm bảo việc làm, đời sống, thu nhập cho người lao động trong Công ty.

PHẦN B
KẾ HOẠCH SXKD QUÝ III NĂM 2023

I/- CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH:

1. Kế hoạch thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu:

Mặt hàng	Đvt	KH năm 2023	TH 6T đầu năm 2023	Quý III năm 2023	Lũy kế năm 2023	So KH năm (%)	So cùng kỳ (%)
A/ Chỉ tiêu sản lượng							
I. Mua vào							
a) Lúa gạo quy gạo	Tấn	34.000	12.666	10.667	23.333	68,63	112,54
- Lúa	Tấn	500	518		518	103,60	104,23
- Gạo	Tấn	33.750	12.407	10.667	23.074	68,37	112,64
b) Hạt nhựa + vical	Tấn	700	158	271	429	61,29	95,33
c) Lúa tươi	Tấn	1.380	111	635	746	54,06	82,71
d) Rơm vàng	Tấn	100	66	17	83	83,00	122,06
b) Sản lượng bán ra							
- Lương thực	Tấn	34.000	11.754	11.123	22.877	67,29	129,28
+ Nội địa		30.000	10.666	9.667	20.333	67,78	129,17
Trong đó: cung ứng TCT							
+ Xuất khẩu		4.000	1.088		2.544	63,60	130,13
Trực tiếp xuất		4.000	1.088	1.456	2.544	63,60	130,13
Xuất ủy thác							
- Bao bì	1.000 cái	7.000	1.725	2.638	4.363	62,33	149,98
- Mỹ nghệ	Cont	24	5	10	15	62,50	120,00
- Cơ khí	Tr. đồng	20.000	15.772	2.114	17.886	89,43	137,65
- Bê tông	M ³	65.000	16.605	24.198	40.803	62,77	91,95
B/ Chỉ tiêu tài chính							
1) Tổng doanh thu	Tr. đồng	511.538	196.710	157.414	354.124	69,23	110,29
2) Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	13.800	7.086	3.350	10.436	75,62	99,61
3) Nộp ngân sách	Tr. đồng	Theo QĐ	2.801	800	3.601		128,61

2. Nhiệm vụ giải pháp chung:

Công ty đề ra một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để thực hiện trong quý 3 năm 2023 như sau:

- Hoàn chỉnh các quy chế, quy định trong công tác quản lý; Tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành quy chế về quản lý tài chính trong thu, chi, nhập, xuất tại các đơn vị trực thuộc. Tích cực thu hồi công nợ, hạn chế nợ dây dưa, quá hạn.

- Thường xuyên chỉ đạo và kiểm tra công tác công bố thông tin kịp thời và đúng theo Luật chứng khoán hiện hành đảm bảo công khai, minh bạch.

- Tiếp tục sắp xếp, củng cố bộ máy quản lý của Công ty và các xí nghiệp trực thuộc, kiện toàn bộ máy quản lý và ngành nghề kinh doanh phù hợp với hoạt động SXKD của Công ty.

- Tăng cường kiểm tra định kỳ và đột xuất công tác bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, an toàn vệ sinh lao động và an toàn vệ sinh thực phẩm. Tổ chức huấn luyện ATVSLĐ, PCCC cho CB CNV toàn Công ty; Khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV-NLĐ và các đối tượng theo tiêu chí an toàn vệ sinh thực phẩm ...

3. Các giải pháp đối với các ngành hàng:

a) Mặt hàng lương thực:

+ Về sản xuất chế biến:

- Các Phòng liên quan phối hợp với Xí nghiệp Lương thực thực phẩm tổ chức rà soát lại định mức trong dây chuyền sản xuất những công đoạn chưa phù hợp nhằm tiết kiệm chi phí để giảm giá thành, tăng thu hồi thành phẩm, bán ra có hiệu quả.

- Thực hiện tốt công tác bảo trì máy móc thiết bị để sản xuất ổn định giao hàng đúng thời gian theo hợp đồng đã ký.

- Kiểm tra phối trộn đúng tỷ lệ quy định.

- Vận hành chế biến đúng như các thủ tục hướng dẫn Haccp.

- Chú trọng công tác quản lý chất lượng, tổ chức kiểm tra, kiểm soát tốt quá trình sản xuất chế biến từ khâu nguyên liệu đến khâu thành phẩm nhằm hạn chế các điểm nguy trong giao dịch bán hàng.

+ Về tiêu thụ:

- Phòng KHKD Công ty phải lên kế hoạch tiêu thụ cụ thể theo mạng lưới khách hàng hiện có, cân đối và có kế hoạch tiếp thị bán ra ở những phân khúc thị trường mới nhằm đảm bảo sản lượng tiêu thụ đạt theo kế hoạch được giao.

- Về chiến lược giá bán ra xây dựng trên cơ sở theo từng đối tượng khách hàng, giá bán cụ thể theo từng thời điểm cho từng loại hàng đảm bảo cạnh tranh và có hiệu quả.

- Dự đoán, dự báo về thị trường, tính hiệu quả từng mặt hàng trước khi quyết định thực hiện ký hợp đồng bán hàng nhằm hạn chế rủi ro trong kinh doanh.

- Về xuất khẩu, Phòng KHKD tăng cường quan hệ tìm kiếm thêm khách hàng, tìm đầu ra cho xuất khẩu.

- Về nội địa tổ chức tiếp thị bán hàng vào các thị trường mới với những loại gạo phù hợp với thu nhập của người dân, chú trọng tiếp thị vào các cơ sở chế biến thức ăn nhanh như bún, bánh phở, mì, nui... Tham gia quảng cáo thực hiện các chương trình khuyến mãi, đưa ra những sản phẩm mới đa dạng cung cấp tại các hệ thống siêu thị, bếp ăn tập thể, suất ăn công nghiệp nhằm quảng bá thương hiệu Công ty.

- Thường xuyên chăm sóc khách hàng nhằm nắm bắt kịp thời những phản hồi từ khách hàng về giá cả, chất lượng và đối thủ cạnh tranh để từ đó có giải pháp điều chỉnh để thích nghi với thị trường.

b) Mặt hàng Bao bì – Mỹ nghệ:

Mặt hàng Bao bì: Tập trung quản lý chất lượng sản phẩm bao bì, hạn chế tối đa sản phẩm hỏng và phế phẩm, tăng thu hồi.

Tích cực tiếp thị, chăm sóc khách hàng để tăng sản lượng tiêu thụ sản phẩm trong thị trường nội địa lẫn xuất khẩu.

Thường xuyên kiểm tra công tác sản xuất sản phẩm đảm bảo đúng chất lượng, trọng lượng, giảm giá thành sản phẩm tăng tính cạnh tranh trên thị trường.

Linh hoạt chọn thời điểm mua nguyên vật liệu với giá thấp nhất để giảm giá thành sản phẩm, tăng tính cạnh tranh trên thị trường. Bộ phận bán hàng cần tăng cường công tác tiếp thị, quảng cáo để tăng sản lượng bán ra.

Mặt hàng Mỹ nghệ:

Tìm mọi biện pháp để giảm giá thành, cụ thể: Giám sát chặt chẽ chất lượng nguyên liệu đầu vào như lúa non rom vàng..., tăng tỷ lệ thu hồi sảy, tận dụng tối đa nguyên vật liệu sau gia công, sơ chế để đưa vào sản xuất phù hợp với tính chất của từng sản phẩm như: Giảm lúa phế, rom phế và tận dụng lúa phế, rom phế làm shin, tiết kiệm tối đa nguyên liệu đầu vào cũng như tiết kiệm điện năng trong quá trình sấy lúa, sấy sản phẩm. Xem đây làm nhiệm vụ hàng đầu để tiết giảm chi phí trong điều kiện khó tăng về sản lượng tiêu thụ trong khi chi phí mua lúa, rom ngày càng tăng.

c) Mặt hàng Cơ khí – Bê tông & VLXD:

Mặt hàng Cơ khí: Có chính sách tiền lương hợp lý để giữ chân công nhân bên cạnh đó tăng cường thu tuyển công nhân có tay nghề cao vào làm việc nhằm ổn định sản xuất và đảm bảo tiến độ công trình.

Tiếp tục cải tiến mẫu mã, nâng cao tính năng và năng suất thiết bị các sản phẩm cơ khí, đáp ứng tốt yêu cầu của khách hàng.

Tăng cường công tác tiếp thị chăm sóc khách hàng trước, trong và sau khi bán hàng, đặc biệt là khách hàng truyền thống để tư vấn trong việc nâng cấp dây chuyền, thiết bị để nâng chất lượng sản phẩm sản xuất ra ngày càng cao theo nhu cầu của thị trường.

Mặt hàng Bê tông – Vật liệu xây dựng: Tăng cường công tác giám sát chất lượng đảm bảo chất lượng luôn ổn định cung cấp cho khách hàng.

Thường xuyên kiểm tra bảo trì máy móc thiết bị trạm trộn, xe bồn, bơm bê tông... đảm bảo cho hoạt động sản xuất được xuyên suốt không bị gián đoạn.

Chú trọng công tác nghiên cứu ứng dụng vật liệu mới, phụ gia mới vào bê tông đưa vào sản xuất đại trà nhằm hạ giá thành tăng tính cạnh tranh cho ngành hàng này.

Tích cực khai thác khách hàng tiêu thụ bê tông tươi và gạch không nung để tăng sản lượng và thị phần tiêu thụ. Do thị phần bị cạnh tranh gay gắt và chia nhỏ nên bộ phận bán hàng cần đẩy mạnh tiếp thị, khai thác mở rộng thêm các khu vực trong và ngoài tỉnh nhằm phát huy hiệu quả năng lực đầu tư và hoàn thành kế hoạch sản lượng tiêu thụ đã đề ra.

Quan tâm công tác thu hồi công nợ tránh tình trạng nợ dây dưa khó đòi.

4. Công tác tài chính:

Bảo toàn nguồn vốn chủ sở hữu, sử dụng hiệu quả và đúng mục đích các nguồn vốn tự có, vốn tín dụng theo đúng quy chế của Công ty và quy định của pháp luật.

Tăng cường công tác về quản trị tài chính, kiểm soát nội bộ, báo cáo định kỳ kịp thời với các thông tin minh bạch, chính xác.

Tăng cường công tác quản lý công nợ tránh tình trạng nợ dây dưa, kéo dài.

Tăng cường quản lý tiết kiệm trong chi tiêu và quản lý chặt chi phí SXKD; giám sát và kiểm soát chặt chẽ quy trình thu mua, dự trữ, sản xuất chế biến, cũng như quá trình tiêu thụ sản phẩm nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

Tăng cường nắm bắt thông tin để phân tích nhận định về tình hình biến động, xu hướng của thị trường để tổ chức thu mua và tiêu thụ đúng thời điểm tốt nhất.

5. Công tác đầu tư phát triển:

- Công ty đã xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023 trình cấp trên phê duyệt. Tập trung chủ yếu vào các công trình trọng điểm phục vụ nhu cầu cấp bách trong sản xuất kinh doanh năm 2023 và những năm tiếp theo cụ thể như sau:

- Đầu tư nội bộ các Xí nghiệp năm 2023 dự kiến : 8,78 tỷ đồng.

Công ty từng bước đầu tư, thay thế các máy móc thiết bị cũ kỹ, lạc hậu bằng máy móc thiết bị mới, hiện đại để gia công ra sản phẩm nhanh và chính xác hơn.

Việc đầu tư nâng cấp máy móc thiết bị, công nghệ sản xuất phải chú trọng đến các yêu cầu sau:

- Phát huy tối đa công suất, năng lực của các máy móc thiết bị hiện có, kết hợp bổ sung thêm các thiết bị còn thiếu về số lượng và chất lượng, tính năng. Đảm bảo sự đồng bộ cho sản xuất, tránh đầu tư trùng lắp, đầu tư không hiệu quả, gây lãng phí.

- Đầu tư cải tạo mở rộng và đầu tư mới phải từng bước, có trọng điểm, đầu tư dứt điểm từng hạng mục, nhanh chóng đưa vào hoạt động. Những khâu công nghệ cơ bản, quyết định chất lượng sản phẩm cần năng suất cao: cần đầu tư thiết bị hiện đại, sử dụng công nghệ CNC, PLC,... nhằm tạo ra sản phẩm đẹp về mẫu mã, có năng suất hơn, tiết kiệm được chi phí nhân công và nhân lực sản xuất.

6. Về phát triển thị trường:

Các giải pháp phát triển về thương hiệu, uy tín, thị trường:

Chú trọng phát triển thị trường trong nước duy trì chất lượng gạo ổn định để cung cấp cho hệ thống siêu thị Metro, Co-opmart Big C và mở rộng thị phần cung cấp cho

các bếp nấu xuất ăn công nghiệp phục vụ cho công nhân, tập trung vào các sản phẩm sạch, có chất lượng cao; tăng cường giới thiệu quảng bá, phát triển thương hiệu.

Tham gia và giới thiệu sản phẩm ở các diễn đàn quốc tế như Hội nghị lúa gạo quốc tế (Rice Trader) diễn ra hàng năm ở các nước, Hội chợ thực phẩm ở Dubai, Thailand, Hội chợ lúa gạo tổ chức hàng năm.

Tham gia sàn giao dịch Alibaba, B2B, Tradeindia để giới thiệu sản phẩm, tìm và giao dịch với khách hàng mới. Tham gia các đoàn xúc tiến thương mại do chính phủ tổ chức ở các nước hoặc ở Việt Nam để quảng bá thêm hình ảnh và giới thiệu sản phẩm có chất lượng cao vào các thị trường châu Âu, Bắc Mỹ, Trung đông.

Tăng cường tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, hội chợ triển lãm...nhằm tạo cơ hội tiếp xúc trực tiếp, tư vấn cho khách hàng, quảng bá sản phẩm công ty từ đó nâng cao mức độ nhận biết thương hiệu công ty trong tâm trí khách hàng.

Tăng cường công tác thu thập ý kiến người tiêu dùng trong quá trình bán hàng thông qua các cửa hàng tại các xí nghiệp, từ đó công ty luôn nhận được những thông tin phản hồi để cải tiến phương thức phân phối nhằm thỏa mãn yêu cầu của khách hàng.

Phát triển tốt dịch vụ hậu mãi, chăm sóc và tư vấn khách hàng.

Phát triển thương mại điện tử, giao dịch với khách hàng thông qua hệ thống điện tử. Thành lập website riêng để quảng cáo hình ảnh thương hiệu, những thông tin doanh nghiệp.

Tổ chức thực hiện phương án đầu tư cánh đồng lớn, qua đó thực hiện tốt liên kết với nhà nông, liên kết với doanh nghiệp cung ứng, hợp tác xã, thương lái và doanh nghiệp sơ chế để phục vụ công tác thu mua lúa nhằm đảm bảo chất lượng và ổn định nguồn nguyên liệu, tạo uy tín cho chất lượng gạo nâng cao thương hiệu của công ty.

Trên đây là báo cáo tình hình SXKD Quý 2 năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ quý 3 năm 2023 của Công ty CP Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm.

Nơi nhận:

- HĐQT
- Lưu VP.



Số: 02.2023/BKS/MECOFOOD

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO QUYẾT TOÁN TÀI CHÍNH 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Kính gửi : **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm, Ban kiểm soát xin báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2023 như sau:

I/- Hoạt động của Ban kiểm soát trong 06 tháng đầu năm 2023

- Giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch lợi nhuận 06 tháng đầu năm 2023 của Hội Đồng Quản Trị và Ban Điều hành Công ty, kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh trong năm theo nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên.

-Kiểm tra và giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính; Kiểm tra giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Điều hành Công ty.

-Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2023.

-Ban Kiểm Soát đã tổ chức đánh giá hoạt động kế toán và tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty trong 06 tháng đầu năm 2023.

II/- Kết quả của hoạt động kiểm tra và giám sát của Ban kiểm soát

1.Về thẩm định báo cáo tài chính, kế toán của Công ty.

Ban kiểm soát thống nhất với số liệu trong Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2023

a/Kết quả hoạt động kinh doanh.

Đơn vị tính : VND

STT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Tổng doanh thu	511.538.000.000	196.766.892.135	38,47
2	Tổng chi phí	497.738.000.000	189.680.548.289	38,11
3	Lợi nhuận trước thuế	13.800.000.000	7.086.343.846	51,35
4	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	2.760.000.000	1.484.629.877	53,79
5	Lợi nhuận sau thuế	11.040.000.000	5.601.713.969	50,74

b/Các chỉ tiêu tài chính.

Đơn vị tính : VNĐ

Nội dung	30/06/2022	30/06/2023	So với cùng kỳ (%)
I-Tổng tài sản	248.279.377.806	185.066.855.752	74,54
1. Tài sản ngắn hạn	205.137.115.125	150.644.585.820	73,44
- Tiền và các khoản tương đương tiền	2.161.764.845	1.879.488.730	
- Các khoản phải thu ngắn hạn	28.058.522.541	24.799.561.033	
- Hàng tồn kho	174.684.152.458	123.965.536.057	
- Tài sản ngắn hạn khác	232.675.281		
2. Tài sản dài hạn	43.142.262.681	34.422.269.932	79,79
II-Tổng nguồn vốn	248.279.377.806	185.066.855.752	74,54
1. Nợ phải trả	127.858.943.524	66.513.213.343	
- Nợ ngắn hạn	127.588.943.524	66.243.213.343	
- Nợ dài hạn	270.000.000	270.000.000	
2. Vốn chủ sở hữu	120.420.434.282	118.553.642.409	98,45

c/Tồn kho hàng hóa, vật tư:

Số TT	Tên hàng hóa, vật tư	ĐVT	Số lượng	Thành tiền (đồng)
1	Lương thực		10.830	106.048.669.598
	Lúa TD	tấn	427	3.197.042.363
	Gạo TD	tấn	7.137	70.688.169.358
	Gạo thơm	tấn	550	6.981.137.632
	Tấm ½	tấn	2.716	24.424.565.720
	Phụ phẩm	tấn		757.754.525
2	Nguyên liệu, vật liệu			5.581.679.521
	Kho NL cơ khí, bê tông			3.715.222.532
	Kho NL mỹ nghệ, bao bì			1.022.575.187
	Kho NVL phụ			159.803.841
	Chi phí thu mua nguyên vật liệu			684.077.961
3	Thành phẩm			5.309.737.218
	Cơ khí			629.294.324
	Gạch không nung			160.713.873
	Mỹ nghệ			1.702.325.915
	Bao bì			2.817.403.106
4	Bán thành phẩm			4.287.951.785
	Cơ khí			1.178.485.057
	Mỹ nghệ- bao bì			3.109.466.728
5	Công cụ dụng cụ			679.400.990
6	Sản phẩm dở dang			2.058.096.945
	Tổng cộng qui gáo		10.616	123.965.536.057

- Tổng lượng tồn kho qui gạo là: **10.616 tấn**, tổng giá trị: **106.048.669.598 đồng**.
 Trong đó: Gạo các loại: 10.403 tấn; Lúa = 427 tấn.

+ Đã có hợp đồng đầu ra : 9.174 tấn

+ Lượng gạo chưa có hợp đồng : 1.442 tấn

d/ Các khoản phải thu ngắn hạn:

-Các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng: **26.207.816.227 đ** gồm:

ĐVT: đồng

TT	Mặt hàng	Dư nợ	Trong hạn	Quá hạn		
				Từ 1 đến 30 ngày	Từ 30 đến 60 ngày	Trên 60 ngày
1	Cơ khí	3.394.792.800	1.230.412.600	2.061.876.400	29.370.000	73.133.800
2	Bê tông	7.089.237.757	2.753.750.323	1.249.684.157	540.788.084	2.545.015.193
3	Bao bì	2.260.842.002	1.072.527.390	403.456.625	294.053.837	490.804.150
4	Gạo nội địa	11.194.804.250	11.158.454.250	14.000.000		22.350.000
5	Gạo XK	2.268.139.418	2.268.139.418			
		26.207.816.227	18.483.283.981	3.729.017.182	864.211.921	3.131.303.143

Trong đó: đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi: **1.929.325.150 đ**

Trong 06 tháng đầu năm 2023 Công ty đã hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi được 4.850.000 đồng

-Trả trước cho người bán: 118.199.000 đ

-Phải thu ngắn hạn khác: 402.870.956 đ

e/ Về công tác đầu tư – mua sắm TSCĐ:

-Tổng giá trị tài sản cố định đã đưa vào sử dụng trong 06 tháng đầu năm 2023 là: 191.993.680 đồng gồm những hạng mục có giá trị như sau:

1. Phần mềm trạm trộn bê tông 90m3/h : 39.727.273đ

2. Hàng rào, mương thoát nước XN CK: 95.693.229đ

3. Nhà vệ sinh XN XLCK: 56.573.178đ

- Trong 06 tháng đầu năm 2023 Công ty thanh lý TSCĐ với nguyên giá: 5.015.030.996 đồng gồm:

1. Máy bơm bê tông Putzmeister 60m3/giờ: 304.761.905đ

2. Sửa chữa máy bơm bê tông Putzmeister 60m3/giờ : 251.360.000đ

3. Xe ô tô trộn bê tông (2 chiếc): 1.300.000.000đ

4. Xe bơm cần 43mISUZU hệ thống bơm Zoomlion: 3.158.909.091đ

2. Với số liệu như trên, Ban Kiểm soát có nhận xét như sau:

- Tổng tài sản, tổng nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 30/06/2023 là 185 tỷ đồng, giảm 25% (tương đương 63 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm 2022, là do hàng tồn kho và nợ phải trả giảm.

- Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 30/06/2023 là 118 tỷ đồng, giảm 1,55% so với cùng kỳ năm 2022.

- Tình hình quản lý tài sản, quản lý công nợ tại Công ty, khả năng thanh toán nợ và hệ số nợ phải trả trên vốn điều lệ.

+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) tại ngày 30/06/2023 là 2,27 lần >1, công ty đảm bảo khả năng thanh toán tốt.

+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu : 4%.

+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn điều lệ : 7%.

Tổng số nợ phải thu đến ngày 30/06/2023 là 24 tỷ đồng chiếm tỉ lệ 13,4% trên tổng

tài sản, công ty mở sổ theo dõi, hạch toán chi tiết theo từng đối tượng, có đối chiếu công nợ với khách hàng tương đối đầy đủ.

3. Về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty

- Trong 06 tháng đầu năm 2023, Ban Kiểm soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật.

- Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, sổ sách, hóa đơn, chứng từ rõ ràng, minh bạch.

- Công ty chấp hành đúng các nghĩa vụ về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

4. Về công tác quản trị và điều hành.

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình một cách cẩn trọng, trung thực đúng pháp luật, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông.

- Các nghị quyết của HĐQT đều bám sát vào tình hình thực tế của Công ty, đúng thẩm quyền của HĐQT, nội dung của các nghị quyết này tuân thủ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật.

- Ban điều hành công ty đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được phân công, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đúng qui định của pháp luật, điều lệ của Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của HĐQT, kinh doanh có hiệu quả, tạo được việc làm, thu nhập ổn định cho CBCNV

III/-Kết luận và kiến nghị

Trong 06 tháng đầu năm 2023, Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng Quản trị và Ban điều hành như sau:

- Duy trì tính ổn định và gia tăng hiệu quả các nhóm ngành hàng kinh doanh hiện có.

- Tăng cường công tác dự báo để hạn chế rủi ro trong các hoạt động kinh doanh.

- Tăng cường công tác kiểm tra đối chiếu thu hồi nợ đối với các khoản nợ tồn đọng, quản lý công nợ mới phát sinh.

- Bộ phận kinh doanh tăng cường công tác tiếp thị, chăm sóc khách hàng tiêu thụ các sản phẩm của Công ty.

- Thường xuyên kiểm tra chất lượng hàng tồn kho, bảo dưỡng máy móc thiết bị để nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Chấp hành nghiêm công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí, chấp hành tốt nội qui qui chế cơ quan.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2023 của Ban kiểm soát Công ty.

Ngày 14 tháng 08 năm 2023

BAN KIỂM SOÁT



Hoàng Thị Liên

Nơi nhận:

- HĐQT và BDH Công ty
- Thành viên BKS
- Lưu P.TCHC